

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 750/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Trần Hữu P**, sinh năm 1992; Địa chỉ: **Ấp C, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước**; Tạm trú: **Số A T, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bà **Phan Ngọc X**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; Tạm trú: **Số H đường N, khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2017, đăng ký ngày 18/9/2017 tại **Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang**).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 03 (ba) năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ý kiến trong giải quyết các vấn đề gia đình. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng tình hình mâu thuẫn vẫn càng ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** xác nhận có 01 (một) con chung, họ và tên là **Trần Ngọc Minh K (N)**, sinh ngày 20/10/2017.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà **Phan Ngọc X** là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông **Trần Hữu P** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

[3] Về tài sản chung: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2017, đăng ký ngày 18/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** xác nhận có 01 (một) con chung, họ và tên là **Trần Ngọc Minh K (N)**, sinh ngày 20/10/2017.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà **Phan Ngọc X** là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông **Trần Hữu P** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Cấp dưỡng vào ngày 30 (Ba mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/4/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông **Trần Hữu P** chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông **Trần Hữu P** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông **Trần Hữu P** và bà **Phan Ngọc X** xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo Giấy thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 000000837096 ngày 11/12/2023, với mã thông báo nộp tiền RYZEAOE0VG và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0037682

ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Sang).

THẨM PHÁN

Lê Phương Thảo